

**Công Ty TNHH Một Thành Viên
Dịch Vụ Công Ích Quận 7**

***BÁO CÁO
GIÁM SÁT TÀI CHÍNH
Năm 2014***

**(Theo thông tư 158/2013/TT-BTC ngày 13/11/2013
của Bộ Tài Chính)**

Tháng 01 năm 2015

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VỐN RA NGOÀI DOANH NGHIỆP NĂM 2014

(Ban hành kèm theo Thông tư số 158/2013/TT-BTC ngày 13/11/2013 của Bộ Tài chính)

TT	Chỉ tiêu	Giá trị đầu tư (01/01/2014)	Phát sinh		Giá trị đầu tư 31/12/2014	Tỷ lệ vốn góp (%)	Cổ tức hoặc lợi nhuận được chia của năm báo cáo	Tỷ lệ LN được chia trên vốn đầu tư (%)
			Tăng	Giảm				
1	2	3	4	5	6	7	8	(9)=(8)/(6)
A	Đầu tư vào ngành nghề kinh doanh chính							
I	Đầu tư vào công ty con							
II	Đầu tư vào Công ty liên kết							
III	Đầu tư tài chính khác							
B	Đầu tư vào ngành nghề khác							
I	Đầu tư vào công ty con							
II	Đầu tư vào Công ty liên kết	650	-	-	650	49%		
	Đầu tư dự án xây dựng nghĩa trang nhân dân tại xã Phước Lại Huyện Cần Giuộc - Long An							
III	Đầu tư tài chính khác							

GHI CHÚ: Thông tin lấy từ báo cáo tài chính của công ty mẹ. Chỉ tiêu (8): Cổ tức hoặc lợi nhuận được chia của năm báo cáo căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng thành viên của doanh nghiệp có vốn góp.

Hội đồng thành viên



Nguyễn Văn Ý




Đinh Nho Quyền

TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2014
(Ban hành kèm theo Thông tư số 158/2013/TT-BTC ngày 13/11/2013 của Bộ Tài chính)

Đơn vị: Tr.đồng

Nội dung	Cùng kỳ năm 2012	Cùng kỳ năm 2013	TH năm 2014		Biến động so với (tỷ lệ %)		
			Kế hoạch năm	Thực hiện kỳ	Cùng kỳ năm 2012	Cùng kỳ năm 2013	Kế hoạch năm
			[3]	[4]	[5]=[4]/[1]	[6]=[4]/[2]	[7]=[4]/[3]
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]=[4]/[1]	[6]=[4]/[2]	[7]=[4]/[3]	
A. Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh							
1. Sản lượng sản xuất SP chủ yếu	134.847	127.750	140.000	136.262	101%	107%	97%
2. Sản lượng tiêu thụ SP chủ yếu	128.346	137.167	135.800	140.158	109%	102%	103%
3. Tồn kho cuối kỳ	22.686	13.451	17.651	9.555	42%	71%	54%
B. Chỉ tiêu tài chính							
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	138.950	149.652	151.000	150.698	108%	101%	100%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu							
3. DT thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	138.950	149.652	151.000	150.698	108%	101%	100%
4. Giá vốn hàng bán	126.796	136.196	135.800	137.213	108%	101%	101%
5. LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	12.154	13.456	15.200	13.485	111%	100%	89%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	4.013	3.518	3.300	3.578	89%	102%	108%
7. Chi phí tài chính	405	486	1.550	952	235%	196%	61%
8. Chi phí bán hàng							
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	8.136	8.053	8.500	7.525	92%	93%	89%
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	7.626	8.435	8.450	8.586	113%	102%	102%
11. Thu nhập khác	81	33	200	225	278%	682%	113%
12. Chi phí khác	2	97	180	207	10350%	213%	115%
13. Lợi nhuận khác	79	(64)	20	18	23%	-28%	90%
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	7.705	8.371	8.470	8.604	112%	103%	102%
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.538	2.093	1.863	1.893	123%	90%	102%
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại							
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	6.167	6.278	6.607	6.711	109%	107%	102%

GHI CHÚ: Cột (1), (2) : Theo Báo cáo tài chính các năm trước liền kề năm Báo cáo.

Hội đồng thành viên



Nguyễn Văn Ý

Dinh Nho Quyền

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SẢN PHẨM, DỊCH VỤ CÔNG ÍCH

(Ban hành kèm theo Thông tư số 158/2013/TT-BTC ngày 13/11/2013 của Bộ Tài chính)

Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ so với KH	Tỷ lệ so với cùng kỳ năm trước
1. Khối lượng, sản lượng sản phẩm dịch vụ công ích thực hiện trong năm?	...(tấn, kg)	...(tấn, kg) %%
2. Khối lượng, sản lượng sản phẩm, dịch vụ công ích bị lỗi, không đạt yêu cầu?	...(tấn, kg)	...(tấn, kg) %%
3. Số lượng ý kiến phản hồi về chất lượng sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp không đạt yêu cầu?		 %%
4. Chi phí phát sinh liên quan đến các sản phẩm, dịch vụ công ích thực hiện trong năm	90.500	92.974	102,73%	91,94%
5. Doanh thu thực hiện các sản phẩm, dịch vụ công ích trong năm	100.500	103.972	103,45%	96,98%

Ghi chú : Chỉ tiêu 1,2 xem trong bảng phân tích khối lượng sản phẩm, dịch vụ công ích đính kèm

Hội đồng thành viên

Nguyễn Văn Ý



Giám đốc doanh nghiệp

Đinh Nho Quyền

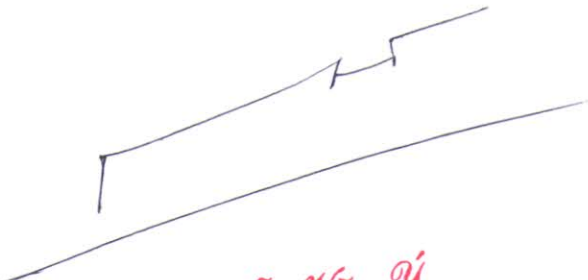
TÌNH HÌNH CHẤP HÀNH CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH VÀ PHÁP LUẬT NĂM 2014

(Ban hành kèm theo Thông tư số 158/2013/TT-BTC ngày 13/11/2013 của Bộ Tài chính)

- | | Có | không |
|---|-------------------------------------|-------------------------------------|
| 1. Trong năm vừa qua, doanh nghiệp có tuân thủ (không bị xử phạt hành chính) và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế và các khoản thu nộp ngân sách hay không? | <input checked="" type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 2. Doanh nghiệp có tuân thủ đầy đủ (có quy trình, nhân viên được đào tạo và phổ biến về quy trình, không bị xử phạt hành chính và/hoặc trên hành chính, ...) các quy định về an toàn vệ sinh môi trường và xử lý chất thải không? | <input checked="" type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 3. Doanh nghiệp có thực hiện đầy đủ chế độ chính sách (chế độ tiền lương, BHXH, BHYT, v.v...) cho người lao động hay không? | <input checked="" type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 4. Doanh nghiệp có bị lập biên bản vi phạm hành chính nào khác liên quan đến việc chấp hành chế độ, chính sách, pháp luật không? | <input type="checkbox"/> | <input checked="" type="checkbox"/> |

Ghi chú: Doanh nghiệp trình bày cụ thể và giải thích các điểm đánh dấu “Không”

Hội đồng thành viên


Nguyễn Văn Ý

Giám đốc doanh nghiệp 


Đinh Nho Quyền

TÌNH HÌNH BẢO TOÀN VỐN VÀ PHÁT TRIỂN VỐN NĂM 2014

(Ban hành kèm theo Thông tư số 158/2013/TT-BTC ngày 13/11/2013 của Bộ Tài chính)

Chỉ tiêu	Đầu kỳ	Cuối kỳ	Hệ số bảo toàn vốn
A. Vốn chủ sở hữu, trong đó:	22.972	23.972	
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	20.365	20.365	
2. Quỹ đầu tư phát triển	2.607	3.607	
3. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản			
B. Tổng tài sản	95.891	124.267	
C. Lợi nhuận sau thuế	6.276	6.711	
D. Hiệu quả sử dụng vốn			
1. Tỷ suất LN sau thuế/Vốn CSH (ROA)	0,27	0,28	1,02
2. Tỷ suất LN sau thuế/Tổng tài sản (ROE)	0,07	0,05	0,83

Ghi chú:

Hội đồng thành viên



Nguyễn Văn Ý



Đinh Nho Quyền

TÌNH HÌNH TRÍCH LẬP VÀ SỬ DỤNG CÁC QUỸ NĂM 2014

(Ban hành kèm theo Thông tư số 158/2013/TT-BTC ngày 13/11/2013 của Bộ Tài chính)

Đơn vị : Tr. Đồng

Chi tiêu	Dư đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Dư cuối năm
1. Quỹ Đầu tư phát triển	2.607	1.000		3.607
2. Quỹ Khen thưởng phúc lợi	(3.764)	5	4.496	(8.255)
3. Quỹ thưởng VCQLDN	248		87	161
4. Quỹ Hỗ trợ sắp xếp DN				
5. Quỹ đặc thù khác (nếu có) - Quỹ phát triển KHCN	250	200		450

Thuyết minh tăng giảm quỹ trong năm (riêng các quỹ đặc thù được trích theo quy định của pháp luật phải giải trình cơ sở pháp lý, nguồn trích, cơ chế sử dụng).

Ghi chú: - Quỹ khen thưởng, phúc lợi và quỹ thưởng VCQLDN năm 2012, 2013, 2014 chưa được trích vì lợi nhuận sau thuế các năm trên chưa phân phối.

- Trong năm đã tạm trích quỹ ĐTPT của năm 2012, 2013 là 1,000 tr.đồng

Hội đồng thành viên



Nguyễn Văn Ý



Giám đốc doanh nghiệp



Đinh Nho Quyền

MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ CÔNG ÍCH QUẬN 7

(Ban hành kèm theo Thông tư số 158/2013/TT-BTC ngày 13/11/2013 của Bộ Tài chính)

Năm 2014

Chỉ tiêu	Năm trước năm báo cáo	Năm báo cáo	Tỷ lệ % Năm BC/Năm trước
1. Tổng tài sản	95.891	124.267	130%
2. Vốn chủ sở hữu	22.972	23.972	104%
3. Nợ phải thu	33.645	68.550	204%
Trong đó: Nợ khó đòi	0	0	
4. Nợ phải trả	50.357	72.085	143%
Trong đó: Chủ đầu tư ứng trước	6.658	7.702	116%
Nợ quá hạn		0	
5. Lợi nhuận phát sinh	6.276	6.711	107%

Ghi chú:

Hội đồng thành viên

Giám đốc doanh nghiệp




Nguyễn Văn Ý



Đinh Nho Quyền

BÁO CÁO GIÁM SÁT TÀI CHÍNH

CỦA CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ CÔNG ÍCH QUẬN 7

(Ban hành kèm theo Thông tư số 158/2013/TT-BTC ngày 13/11/2013 của Bộ Tài chính)

Tên CSH: ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Năm Báo cáo: 2014

1. CHI TIẾT ĐÁNH GIÁ CỦA CHỦ SỞ HỮU

1.1 – Chi tiết đánh giá tình hình Công ty

a. Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh

[nhận xét về tình hình thực hiện so với kế hoạch, biến động của kết quả SXKD qua các kỳ, tình hình quản lý chi chí SXKD và chi phí quản lý,]

Tình hình sản xuất kinh doanh Năm 2014 có nhiều biến động do Nhà nước tiếp tục cắt giảm đầu tư công và chủ trương thực hành tiết kiệm nên các công trình xây dựng từ nguồn vốn ngân sách không được đầu tư nhiều đã ảnh hưởng trực tiếp đến việc thực hiện các chỉ tiêu tài chính của đơn vị, mặc dù doanh thu thực hiện năm 2014 đạt kế hoạch nhưng công trình dở dang chuyển tiếp cho năm sau không còn sẽ ảnh hưởng đến việc thực hiện kế hoạch năm tới.

Các sản phẩm dịch vụ công ích do nhà nước đặt hàng cũng giảm đáng kể so với năm 2013 do thực hiện điều chỉnh mức lương tính đơn giá sản phẩm, dịch vụ công ích. Ngoài ra hoạt động tài chính cũng giảm so với 2013 vì lãi suất huy động giảm.

Dư nợ phải thu cao so với 2013 đưa đến dòng tiền lưu chuyển chậm.

b. Tình hình tài chính của Doanh nghiệp

[nhận xét về khả năng sinh lời, khả năng thanh khoản, các chỉ tiêu cân đối nợ và chỉ tiêu hoạt động, sự phù hợp của cơ cấu tài sản, nguồn vốn, ...]

- Vốn chủ sở hữu đến thời điểm 31/12/2013 là: 23.972 tr (bao gồm quỹ ĐTPT) khả năng sinh lợi trên vốn chủ sở hữu là:28%, khả năng thanh toán nợ đến hạn là 1,53 lần, nguồn vốn chủ yếu phục vụ cho sản xuất kinh doanh tại đơn vị; Trong năm công ty đã đầu tư xây dựng trạm kinh doanh xăng dầu tại đường Đào Trí chi phí đầu tư khoảng 2.150 tr.đồng với mục đích phục vụ cho trạm trung chuyển rác đường Đào Trí và kinh doanh phục vụ cho khu dân cư đường Đào Trí, tạo thêm việc làm cho lao động cũng như góp phần tăng doanh thu, lợi nhuận cho công ty trong thời gian tới; mua sắm mới 01 xe tải cầu biển đăng ký 51C 36.389, giá trị 882 tr.đồng sử dụng trong công tác chăm sóc, bảo dưỡng cây xanh.

- Về cơ cấu tổng tài sản thì tài sản ngắn hạn chiếm 84% trên tổng tài sản.giúp đơn vị chủ động trong các hoạt động SXKD .

- Về nguồn vốn : Ngoài nguồn vốn chủ sở hữu đơn vị còn tranh thủ từ các nguồn vốn ứng trước của chủ đầu tư, chiếm dụng vốn của các khách hàng truyền thống của Công ty và các nguồn quỹ tại đơn vị để phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh, đây cũng là một lợi thế nhưng vẫn tiềm ẩn khó khăn nhất định cho đơn vị về thương lượng giá, áp

lực thời gian trả nợ, và một số công trình có thời gian thi công kéo dài do các thủ tục xây dựng cơ bản có thay đổi, điều chỉnh Với nguồn vốn hạn chế như trên đơn vị khó mở rộng SXKD, đầu tư cơ giới, máy móc, thiết bị tiên tiến, nhằm phục vụ hoạt động SXKD nâng cao sức cạnh tranh trên thị trường.

c. Tình hình quản lý, sử dụng vốn và tài sản

[Nhận xét về tình hình đầu tư vào công ty con, công ty liên kết, liên doanh và đầu tư dài hạn khác, tình hình đầu tư tài sản, tình hình huy động vốn và sử dụng vốn huy động, tình hình quản lý tài sản, công nợ phải thu, công nợ phải trả ...]

Hiện nay công ty có đầu tư vào dự án Nghĩa Trang xã Phước Lại – Huyện Cần Giuộc - Tỉnh Long An với Cty Cổ phần Thành Hiếu với tỷ lệ góp vốn 49%, Cty mới góp vốn là: 650 triệu đồng (khoảng 5% tỷ lệ góp vốn), do Cty Thành Hiếu hiện có khó khăn về vốn đầu tư nên dự án chưa được triển khai;

Tài sản tại Công ty chủ yếu được đầu tư từ nhiều năm trước đây nên đa số đã cũ và hư hỏng phải sửa chữa, nâng cấp để tái sử dụng nhằm phù hợp với nguồn vốn hiện có và đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị, do đó chi phí sửa chữa tài sản mà cụ thể là xe vận chuyển rác trong năm phát sinh rất lớn.

Tình hình huy động vốn : - Trong năm đơn vị có vay ngân hàng để thanh toán các khoản nợ đến hạn cho các khách hàng cung cấp các loại vật tư, xe máy thi công các công trình xây dựng phải ứng vốn thi công.

Tình hình quản lý công nợ phải thu và phải trả:

Nợ phải thu: Ngày 22/4/2014 Bộ tài chính có công văn số 5167/BTC-ĐT về hướng dẫn thanh toán vốn đầu tư năm 2014 đã ảnh hưởng trực tiếp tình hình thanh toán công nợ các công trình XDDB;

Công nợ phải thu năm 2014 tăng cao so năm 2013 (hơn 2 lần) nhưng về mặt tài chính vẫn đảm bảo cân cân thanh toán tại đơn vị, không phát sinh nợ xấu khó đòi.

Nợ phải trả : Tỷ suất nợ phải trả / nguồn vốn chủ sở hữu đạt 3 lần do nợ phải thu các công trình đã thi công nhưng chưa được thanh toán tăng cao làm thu hẹp nguồn chi trả nợ, mặt khác phải vay ngân hàng để thanh toán nợ đến hạn; tuy nợ phải trả tăng nhưng đơn vị vẫn đảm bảo việc thanh toán khi đến hạn, không gây ảnh hưởng nhiều đến hoạt động của đơn vị.

d. Tình hình chấp hành chế độ chính sách

[tình hình tuân thủ và chấp hành các quy định về chính sách thuế, về chính sách tiền lương và các chính sách khác; tình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước....]

Chính sách thuế : Công ty chấp hành các quy định chính sách thuế do nhà nước ban hành, như báo cáo thuế định kỳ tháng, quý, năm , trích khấu hao, về tình hình nộp ngân sách trong năm đơn vị đã nộp ngân sách các khoản thuế và các loại phí đúng thời gian qui định của luật thuế.

Chính sách tiền lương, phúc lợi ... : Công ty đang áp dụng mức lương tối thiểu vùng 1.512.500 đ để xây dựng quỹ lương cho người lao động , trong năm Cty đã chi 80% quỹ lương trên cho người lao động, phần còn lại sẽ chi lương bổ sung từ quỹ lương

cho người lao động trong dịp tết cổ truyền và trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2014 để chi cho người lao động nhằm tạo lòng tin và an tâm công tác.

Theo BCTC 2014 (đã thông qua HĐQT) đơn vị thực hiện **đạt các chỉ tiêu tài chính do thành phố giao, tự đánh giá doanh nghiệp xếp loại A** (theo tiêu chí thông tư số 158/2013/TT-BTC ngày 13/11/2013 của Bộ Tài chính) nên việc chi trả lương 2014 và tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi là có cơ sở và phù hợp với quy định chung.

Các chính khác : Công ty thực hiện đúng và đầy đủ các chính sách cho người lao động như: BHXH ,Y tế, BHTN, bồi dưỡng chế độ độc hại, bảo hộ lao động và công cụ dụng cụ lao động, ... ngoài ra các ngày lễ lớn trong năm công ty cũng quan tâm đến người lao động (nhất là lao động nữ) bằng các hình thức khen thưởng động viên, tổ chức họp mặt, vui chơi, nghỉ mát, ...

Tình hình thực hiện nghĩa vụ ngân sách nhà nước:

Công ty đã nộp các loại thuế, phí theo đúng thời gian quy định của luật thuế cụ thể là :

	PS phải nộp	số đã nộp
- Thuế GTGT :	5.067 tr.đồng	3.677 tr.đồng
- Thuế TNDN :	1.893 tr.đồng	1.569 tr.đồng
- Thuế TNCN :	285 tr.đồng	307 tr.đồng
- Nộp khác :	422 tr.đồng	422 tr.đồng
Tổng cộng	7.667 tr.đồng	5.975 tr.đồng

đ. Tình hình thực hiện nghĩa vụ công ích

Việc thực hiện cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích có những khó khăn nhất định nhưng đơn vị đã phấn đấu khắc phục để hoàn thành nhiệm vụ, chất lượng sản phẩm, dịch vụ cung cấp đạt yêu cầu, không bị chủ đầu tư từ chối nghiệm thu quyết toán cụ thể như sau :

STT	Chỉ tiêu	Doanh thu	Chi phí (giá vốn)	Ghi chú
1	Quét dọn, thu gom rác	16.790.099.633	14.464.928.005	
2	Vận chuyển rác đường dài	14.122.624.271	13.139.287.021	
3	Vận chuyển rác KCX TT	1.852.936.800	1.237.969.498	
4	Vận chuyển rác các cơ sở trên địa bàn Q7	1.386.541.158	943.943.383	
5	Nạo vét thông cống hố ga các cơ sở	165.673.499	149.588.182	
6	Nạo vét thông cống hố ga trên địa bàn Quận	12.217.009.628	10.177.860.183	
7	Bảo dưỡng cây xanh các công viên	11.126.487.797	9.949.183.046	
8	Hoạt động quản lý nhà SHNN	870.605.546	870.605.546	
9	Duy tu thường xuyên các tuyến đường	10.256.736.135	9.423.040.628	
10	Sửa chữa nâng cấp các tuyến đường	33.678.294.667	31.398.527.199	
11	Hoạt động khác	1.505.317.207	1.219.550.116	
	Cộng	103.972.326.341	92.974.482.807	

ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG VÀ XẾP LOẠI DOANH NGHIỆP NĂM 2014
 (Ban hành kèm theo Thông tư số 158/2013/TT-BTC ngày 13/11/2013 của Bộ Tài chính)

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ CÔNG ÍCH QUẬN 7

Chỉ tiêu 1(tr.đồng)			Chỉ tiêu 2							Chỉ tiêu 3				Chỉ tiêu 4 Xếp loại	Chỉ tiêu 5 Xếp loại	Xếp loại DN	
Doanh thu và thu nhập khác			Lợi nhuận (triệu đồng)		Vốn CSH bình quân (triệu đồng)		Tỷ suất LN/vốn (%)		Xếp loại	Khả năng thanh toán nợ đến hạn			Nợ quá hạn (tr.đồng)				Xếp loại
KH	TH	Xếp loại	KH	TH	KH	TH	KH	TH		TSNH (tr.đồng)	Nợ NH (tr.đồng)	TSNH/NNH (lần)					
														154.500	154.501	A	

Hội đồng thành viên

Nguyễn Văn Ý



Giám đốc doanh nghiệp *[Signature]*

Dinh Nho Quyền

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA VIÊN CHỨC QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP NĂM 2014

(Ban hành kèm theo Thông tư số 158/2013/TT-BTC ngày 13/11/2013 của Bộ Tài chính)

TT	Tên doanh nghiệp	Tỷ suất Lợi nhuận/Vốn CSH			Kết quả xếp loại Doanh nghiệp	Tình hình chấp hành tiêu chí đánh giá kết quả hoạt động của VCQL	Xếp loại hoạt động VCQL Doanh nghiệp
		Kế hoạch	Thực hiện	% Thực hiện/Kế hoạch			
1	2	3	4	5	6	7	8
1	Công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích quận 7	0,359	0,359	100%	A	TH tốt	HT

Ghi chú: Tình hình chấp hành tiêu chí đánh giá kết quả hoạt động của Viên chức quản lý được phân loại theo các mức độ: *Thực hiện tốt, Không thực hiện tốt và theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ.*

Hội đồng thành viên

Nguyễn Văn Ý



Giám đốc doanh nghiệp

Dinh Nho Quyền